

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3

*VIETNAM ELECTRICITY
POWER GENERATION
CORPORATION 3*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness*

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

To

- *State Securities Commission*
- *Hochiminh Stock Exchange*

1. Tên tổ chức: Tổng Công ty Phát điện 3

Name of organization: Power Generation Corporation 3

- Mã chứng khoán/*Stock code*: PGV
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 60-66 đường Nguyễn Cơ Thạch, Khu đô thị Sala, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Headquarters: 60-66 Nguyen Co Thach Street, Sala Urban Area, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.

- Điện thoại/*Phone*: 028 3636 7449 Fax: 028 3636 7450
- Email: ir@genco3.evn.vn;

2. Nội dung thông tin công bố: Ngày 12/9/2026, Tổng Công ty Phát điện 3 nhận được:

Content of disclosure: On 12 September 2026, Power Generation Corporation 3 received:

- Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh cấp.
The Certificate of Change in Enterprise Registration issued by the Ho Chi Minh City Department of Finance.
- Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần được đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 11/9/2026 do Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh cấp.

The Enterprise Registration Certificate of Joint Stock Company registered for the 11th amendment on 11 September 2026 issued by the Ho Chi Minh City Department of Finance.

3. Thông tin này đã được công bố trên website Tổng Công ty tại địa chỉ: www.genco3.com; trang Quan hệ nhà đầu tư, mục Công bố thông tin.

This information was disclosed on the Corporation's website as link: <http://www.genco3.com/en-us>, page Investor Relations, section Information Disclosure.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information disclosed is true and correct, and we bear the full responsibility to the laws.

Trân trọng./.

Yours sincerely./.

Đính kèm/ Attachment:

- Giấy chứng nhận ĐKDN Công ty Cổ phần;
- *Enterprise Registration Certificate of Joint Stock Company;*

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT/EVNGENCO3 (để báo cáo);
- Ban TGD/EVNGENCO3;
- Các Ban EVNGENCO3;
- Lưu: VT, KH.

Recipients:

- *As above;*
- *BOD/EVNGENCO3 (to report);*
- *BOM/EVNGENCO3;*
- *Dept/EVNGENCO3;*
- *Archive: VT, KH.*

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
PP. PRESIDENT & CEO
VICE PRESIDENT**

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 3502208399

Đăng ký lần đầu: ngày 26 tháng 11 năm 2012

Đăng ký thay đổi lần thứ: 11, ngày 11 tháng 09 năm 2026

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: **TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **POWER GENERATION JOINT STOCK CORPORATION 3**

Tên công ty viết tắt: **EVNGENCO 3**

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 60-66 đường Nguyễn Cơ Thạch, Khu đô thị Sala, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 028 3636 7449

Số Fax: 028 3636 7450

Thư điện tử: genco3@genco3.evn.vn

Website: www.genco3.com

3. Vốn điều lệ: 12.133.448.810.000 đồng.

Bằng chữ: Mười hai nghìn một trăm ba mươi ba tỷ bốn trăm bốn mươi tám triệu tám trăm mười nghìn đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 1.213.344.881

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: **LÊ VĂN DANH**

Giới tính: *Nam*

Ngày, tháng, năm sinh: *03/03/1974*

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: *052074000141*

Chức danh: **Tổng giám đốc**

Địa chỉ liên lạc: *A.1.19-12 - Tòa nhà Aqual Chung cư Vinhomes Golden River - 02 Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

**KT.TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

**ENTERPRISE REGISTRATION CERTIFICATE
JOINT STOCK COMPANY**

Enterprise code: 3502208399

First registered: 26 November 2012

11th amended registration: 11 September 2026

1. Company name

Company name in Vietnamese: **TONG CONG TY PHAT DIEN 3 - CONG TY CO PHAN**

Company name in foreign language: *POWER GENERATION JOINT STOCK CORPORATION 3*

Abbreviated name: **EVNGENCO 3**

2. Head office address

No. 60-66 Nguyen Co Thach Street, Sala Urban Area, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

Telephone: 028 3636 7449

Fax: 028 3636 7450

Email: genco3@genco3.evn.vn

Website: www.genco3.com

3. Charter capital: VND 12,133,448,810,000.

In words: Twelve trillion, one hundred thirty-three billion, four hundred forty-eight million, eight hundred ten thousand Vietnamese dong

Par value per share: VND 10,000

Total number of shares: 1,213,344,881

4. Legal representative of the company

* Full name: **LE VAN DANH**

Gender: *Male*

Date of birth: 03/03/1974

Nationality: *Vietnamese*

Personal identification number: 052074000141s

Title: *General Director*

Contact address: A.1.19-12 - Aqual Tower, Vinhomes Golden River Residential Complex - 02 Ton Duc Thang Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

**FOR THE HEAD OF OFFICE
DEPUTY HEAD OF OFFICE**

Nguyen Quang Minh

Số:



GIẤY XÁC NHẬN

Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH: Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ trụ sở: 90G đường Trần Quốc Toản, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 028.38.293.179

Số Fax:

Thư điện tử: Website:

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp: TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 - CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số doanh nghiệp: 3502208399

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến cơ quan đăng ký kinh doanh.

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
2	Khai thác và thu gom than non	0520
3	Khai thác và thu gom than bùn	0892
4	Khai thác và thu gom than cứng	0510
5	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
6	Khai thác dầu thô	0610
7	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
8	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét (không hoạt động tại trụ sở)	2392
9	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao (không hoạt động tại trụ sở)	2394
10	Sản xuất sản phẩm chịu lửa (không hoạt động tại trụ sở)	2391

STT	Tên ngành	Mã ngành
11	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cung cấp các dịch vụ liên quan đến cơ sở hạ tầng phục vụ công trình điện: Cho thuê nhà xưởng, nhà kho; cho thuê cơ sở hạ tầng phục vụ công trình điện (Trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng).	6810
12	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
13	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Thí nghiệm, hiệu chỉnh, điều khiển, tự động hóa thuộc dây chuyền sản xuất điện, thí nghiệm điện; Kiểm định, kiểm định an toàn các thiết bị, dụng cụ điện, hệ thống đo lường, đo đếm về điện, nhiệt, áp lực	7120
14	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn quản lý dự án, tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng, tư vấn đấu thầu, lập dự toán; Tư vấn thẩm tra và giám sát thi công công trình nguồn điện và công trình lưới điện đồng bộ các dự án nguồn điện; Tư vấn hoạt động chuẩn bị sản xuất cho các nhà máy điện; Tư vấn quản lý dự án; Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng các công trình; Tư vấn đấu thầu, lập dự toán và giám sát thi công công trình viễn thông - công nghệ thông tin, công trình dân dụng - công nghiệp; Dịch vụ vận hành thuê các nhà máy nhiệt điện, thủy điện và năng lượng tái tạo.	7110
15	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực về quản lý vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị nhà máy điện (Doanh nghiệp chỉ được phép hoạt động khi được sở Lao động- Thương binh và Xã hội cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện)	8559
16	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Thi công xây lắp các công trình xây dựng bao gồm: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng	4299
17	Xây dựng nhà để ở	4101
18	Xây dựng công trình điện (Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền Nhà nước, không hoạt động thương mại theo NĐ 94/2017/NĐ-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước)	4221
19	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Quản lý, vận hành, sửa chữa và khai thác cảng biển (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và trừ các ngành nghề tại mục 20 và 21 Danh mục A, Phụ lục I Nghị định 31/2021/NĐ-CP về ngành nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài).	5222
20	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá (trừ sản xuất và lắp ráp điều hòa không khí gia dụng (điều hòa không khí có công suất từ 48.000 BTU trở xuống) sử dụng ga lạnh R22)	3530

STT	Tên ngành	Mã ngành
21	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
22	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế; sản xuất sản phẩm nhiên liệu hóa thạch Chi tiết: Chế biến dầu thô	1920
23	Tái chế phế liệu	3830
24	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng cơ khí	3312
25	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện Chi tiết: Quản lý, vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng, đại tu, nâng cấp, cải tạo thiết bị điện, công trình điện	3314
26	Môi giới hợp đồng hàng hoá và chứng khoán Chi tiết: Môi giới hợp đồng mua bán điện dự án năng lượng tái tạo.	6612
27	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo Chi tiết: Sản xuất và kinh doanh điện năng; Đầu tư và quản lý vốn đầu tư các dự án nguồn điện, các dự án năng lượng mới; Sản xuất và kinh doanh cơ khí điện lực; Quản lý, vận hành dây chuyền sản xuất điện, công trình điện; Khai thác và chế biến nguyên vật liệu phục vụ sản xuất điện; Sản xuất vật liệu dùng để cách nhiệt bằng thủy tinh; Sản xuất vật liệu cách nhiệt, cách điện (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân).	3511(Chính)
28	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính Chi tiết: Cho thuê chứng chỉ công nghệ năng lượng xanh I-REC	7740
29	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo Chi tiết: Sản xuất và kinh doanh điện năng; Đầu tư và quản lý vốn đầu tư các dự án nguồn điện, các dự án năng lượng mặt trời, năng lượng tái tạo, năng lượng mới (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân).	3512
30	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cặn và trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, , phân phối đối với hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).	4671
31	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Mua bán đồ dùng bảo hộ lao động	4641
32	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán nhiên liệu, nguyên liệu, nguyên vật liệu, vật tư thiết bị ngành điện; Bán buôn tro xỉ (Trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).	4679

STT	Tên ngành	Mã ngành
33	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm nhựa hoàn thiện như: Ống, vôi nhựa, thiết bị lắp đặt bằng nhựa.	2220
34	Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác Chi tiết: Tư vấn quản lý trong các hoạt động mua bán điện năng lượng tái tạo.	7020
35	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

Nơi nhận:

-TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 -
CÔNG TY CỔ PHẦN. Địa chỉ:Số 60-66
đường Nguyễn Cơ Thạch, Khu đô thị Sala,
Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí
Minh, Việt Nam

-.....;

- Lưu: Phạm Duy Minh.....

**KT.TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

No.: 774992/26

CONFIRMATION
Regarding the Change of Enterprise Registration Content

BUSINESS REGISTRATION OFFICE: Ho Chi Minh City

Head office address: 90G Tran Quoc Toan Street, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

Telephone: 028.38.293.179 Fax:

Email: Website:

Confirms:

Enterprise name: **POWER GENERATION JOINT STOCK CORPORATION 3**

Enterprise code: **3502208399**

Has notified the business registration authority of the change to the enterprise registration content.

The enterprise's information has been updated in the National Business Registration Information System as follows:

No.	Industry name	Industry code
1	Other specialized construction activities	4390
2	Mining and agglomeration of lignite	0520
3	Extraction of peat	0892
4	Mining of hard coal	0510
5	Extraction of natural gas	0620
6	Extraction of crude petroleum	0610
7	Manufacture of basic iron and steel, pig iron	2410
8	Manufacture of clay building materials (Not carried out at the head office)	2392
9	Manufacture of cement, lime and plaster (Not carried out at the head office)	2394
10	Manufacture of refractory products (Not carried out at the head office)	2391
11	Real estate activities with owned, used or leased land use rights Details: Providing services related to infrastructure serving power facilities: leasing of workshops and warehouses; leasing of infrastructure serving power facilities (excluding investment in cemetery infrastructure for the transfer of land use rights associated with such infrastructure).	6810
12	Water collection, treatment and supply	3600
13	Technical testing and analysis Details: Testing, calibration, control and automation for power production lines, electrical testing; inspection and safety inspection of electrical equipment and tools, and of electricity, heat and pressure measuring systems.	7120
14	Architectural activities and related technical consultancy Details: Project management consultancy, construction investment project formulation consultancy, bidding and cost-estimate consultancy; review and supervision consultancy for construction of power source and synchronized power grid projects; production-preparation consultancy for power plants; project management consultancy; construction investment project formulation consultancy; bidding, cost-estimate and construction-supervision consultancy for telecommunications - information technology and civil - industrial works;	7110

No.	Industry name	Industry code
	<i>operation-leasing services for thermal power plants, hydropower plants and renewable energy.</i>	
15	Other education not elsewhere classified <i>Details: Training and human-resource development in operation management, maintenance and repair of power plant equipment (the enterprise may operate only after being granted an eligibility certificate by the Department of Labour, Invalids and Social Affairs).</i>	8559
16	Construction of other civil engineering works <i>Details: Construction and installation of works, including construction of civil engineering works.</i>	4299
17	Construction of residential buildings	4101
18	Construction of electricity utility projects <i>(The enterprise does not supply goods/services under State monopoly and does not conduct trading under Decree 94/2017/ND-CP on goods and services under State monopoly.)</i>	4221
19	Service activities incidental to water transportation <i>Details: Management, operation, repair and exploitation of seaports (excluding gas liquefaction for transport, and excluding the business lines at items 20 and 21 of List A, Appendix I of Decree 31/2021/ND-CP on business lines not yet open to market access for foreign investors).</i>	5222
20	Steam and air-conditioning supply, and ice production <i>(Excluding the manufacture and installation of household air conditioners (capacity of 48,000 BTU or below) using R22 refrigerant.)</i>	3530
21	Treatment and disposal of non-hazardous waste	3821
22	Manufacture of refined petroleum products; manufacture of fossil-fuel products <i>Details: Crude oil processing.</i>	1920
23	Materials recovery (recycling of scrap and waste)	3830
24	Repair and maintenance of machinery and equipment <i>Details: Mechanical repair and maintenance.</i>	3312
25	Repair and maintenance of electrical equipment <i>Details: Management, operation, repair, maintenance, overhaul and upgrading of electrical equipment and power facilities.</i>	3314
26	Brokerage of commodity contracts and securities <i>Details: Brokerage of power-purchase agreements for renewable energy projects.</i>	6612
27	Production of electricity from non-renewable energy sources <i>Details: Production and trading of electric power; investment and management of investment capital for power source projects and new-energy projects; production and trading of electro-mechanical equipment; management and operation of power generation lines and power facilities; extraction and processing of raw materials for power production; manufacture of glass-based thermal insulation materials; manufacture of thermal and electrical insulation materials (excluding transmission and dispatch of the national power system, and construction/operation of multi-purpose hydropower and nuclear power).</i>	3511 (Main)
28	Leasing of non-financial intangible assets <i>Details: Leasing of International Renewable Energy Certificates (I-REC).</i>	7740
29	Production of electricity from renewable energy sources <i>Details: Production and trading of electric power; investment and management of investment capital for power source projects, solar power, renewable energy and new-energy projects (excluding transmission and dispatch of the national power system, and construction/operation of multi-purpose hydropower and nuclear power).</i>	3512
30	Wholesale of solid, liquid and gaseous fuels and related products <i>(Excluding trading in liquefied petroleum gas (LPG) and lubricant residues, and excluding the exercise of export, import and distribution rights for goods on the</i>	4671

No.	Industry name	Industry code
	<i>list of goods for which foreign-invested economic organisations are not permitted to exercise such rights, as prescribed by law.)</i>	
31	Wholesale of textiles, garments and footwear <i>Details: Trading in labour-protection equipment.</i>	4641
32	Other specialized wholesale not elsewhere classified <i>Details: Trading in fuel, raw materials, supplies and equipment for the power industry; wholesale of ash and slag (excluding the exercise of export, import and distribution rights for goods on the list of goods for which foreign-invested economic organisations are not permitted to exercise such rights, as prescribed by law).</i>	4679
33	Manufacture of plastic products <i>Details: Manufacture of finished plastic products such as pipes, plastic taps and plastic fittings.</i>	2220
34	Business and other management consultancy activities <i>Details: Management consultancy for renewable energy trading activities.</i>	7020
35	The enterprise must strictly comply with the laws on land, construction, fire prevention and fighting, and environmental protection, other applicable legal regulations, and the business conditions applicable to conditional business lines.	Business line not yet matched to a code in the Vietnam Economic Sector System

Recipients:

- POWER GENERATION JOINT STOCK CORPORATION 3. Address: No. 60-66 Nguyen Co Thach Street, Sala Urban Area, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

-;

- File copy: Pham Duy Minh.....

**FOR THE HEAD OF OFFICE
DEPUTY HEAD OF OFFICE**

Nguyen Quang Minh

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3
VIETNAM ELECTRICITY
POWER GENERATION
CORPORATION 3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

THÔNG BÁO THAY ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CHANGE IN CERTIFICATE OF BUSINESS REGISTRATION

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
To: *Hochiminh Stock Exchange*

Căn cứ theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần được đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 11/9/2026 do Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh cấp, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Tổng Công ty chúng tôi như sau:

Based on the Certificate of business registration of Joint Stock Company registered for the 11th amendment on 11 September 2026 issued by the Ho Chi Minh City Department of Finance, we would like to announce the change in the Certificate of business registration as follows:

- Tên tổ chức: Tổng Công ty Phát điện 3
Name of organization: Power Generation Corporation 3
 - Mã chứng khoán/Stock code: PGV
 - Địa chỉ: Số 60-66 đường Nguyễn Cơ Thạch, Khu đô thị Sala, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Address: 60-66 Nguyen Co Thach Street, Sala Urban Area, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
 - Điện thoại liên hệ/Phone.: 028 3636 7449 Fax: 028 3636 7450
 - E-mail: ir@genco3.evn.vn
 - Website: <https://www.genco3.com/>
1. Thông tin trước khi thay đổi: Vốn điều lệ là 11.234.680.460.000 đồng
Information before change: Charter capital was 11,234,680,460,000 dong
 2. Thông tin sau khi thay đổi: Vốn điều lệ là 12.133.448.810.000 đồng
Information after change: Charter capital is 12,133,448,810,000 dong
 3. Lý do thay đổi: Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Tổng Công ty Phát điện 3.

Reason for change: Issue shares to increase share capital from owners' equity of Power Generation Corporation 3.

4. Ngày có hiệu lực/*Effective date*: 11/9/2026
5. Ngày nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/*Receipt date of new certificate of business registration*: 12/9/2026
6. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty vào ngày 12/9/2026 tại đường dẫn www.genco3.com

This information was published on the Corporation's website on 12/9/2026, as in the link <http://www.genco3.com/en-us>

Đính kèm/ Attachment:

- Giấy chứng nhận ĐKDN Công ty Cổ phần;
- *Enterprise Registration Certificate of Joint Stock Company;*

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT/EVNGENCO3 (để báo cáo);
- Ban TGD/EVNGENCO3;
- Các Ban EVNGENCO3;
- Lưu: VT, KH.

Recipients:

- *As above;*
- BOD/EVNGENCO3 (to report);
- BOM/EVNGENCO3;
- Dept/EVNGENCO3;
- Archive: VT, KH.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
PP. PRESIDENT & CEO
VICE PRESIDENT**